TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: **54/2025/HS-ST** Ngày 08/04/2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Thu Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phạm Bá Xuân**

2. Bà Dương Thị Diễm

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Phạm Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* **Ông Dương Xuân Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2025/QĐXX-HS ngày 28 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: B.T.N.T, sinh năm 1990; HKTT: Số nhà 4, ngõ 8 Nguyễn Biểu, Tổ dân phố 9, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở: Tổ X, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là: B.X.Đ (Sinh năm 1963); Mẹ là: T.T.T (sinh năm 1962); có chồng là: N.T.T (sinh năm 1994); có 02 con: lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 24/12/2024. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định nên B.T.N.T thường đến các quán Karaoke để phục vụ khách hát lấy tiền. Ngoài ra, B.T.N.T sẽ đi bán dâm cho khách hát nếu khách có nhu cầu mua dâm. Vào khoảng 11h22’ ngày 16/12/2024, T đang ở nhà thì tài khoản Zalo của B.T.N.T trên điện thoại di động nhận được tin nhắn từ tài khoản Zalo có tên “Gió tai tốt” của anh T.Q.K, nội dung cần 01 gái bán dâm để mua dâm. Hai bên thỏa thuận giá tiền mua, bán dâm là 4.000.000 đồng. T nói với anh K là T đang bị sốt, sau đó T liên hệ với bạn (là gái bán dâm) T.T.H rủ H bán dâm cho K, H đồng ý. Hai bên thỏa thuận ngoài 4.000.000 đồng thu của khách mua dâm thì H sẽ thu thêm 500.000 đồng tiền đi taxi, số tiền này H sẽ cho lại T. Đến khoảng 12h30’ cùng ngày, T.Q.K đến Khách sạn M, Tổ Y, phường Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội thuê Phòng 301. Sau đó, T.T.H đi taxi đến địa chỉ trên để bán dâm cho anh K. Khi đến nơi, T.T.H yêu cầu anh K thanh toán thêm tiền taxi là 500.000 đồng. Anh K đã chuyển khoản số tiền 4.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng đứng tên T.T.H. Khoảng 13h20’ cùng ngày, khi T.T.H và anh T.Q.K đang mua bán dâm tại Phòng 301 Khách sạn M, Tổ Y, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Ba Đình kiểm tra phát hiện.

Tại Cơ quan điều tra B.T.N.T khai nhận toàn bộ hành vi môi giới mại dâm như trên.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của B.T.N.T:

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng, imei: 0353730398772249/353730398589346, lắp sim: 0869.677.848 (Đã qua sử dụng), là phương tiện T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Thu giữ từ T.T.H:

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 16 Promax màu vàng trắng, imei: 351104512798443/351104515302581, lắp sim: 0961.718.8888 (Đã qua sử dụng), là phương tiện H sử dụng để liên lạc cho hành vi bán dâm ngày 16/12/2024.

- Số tiền 4.500.000 đồng, là tiền anh K chuyển cho H.

Thu giữ của anh T.Q.K:

- 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, imei: 354860096024053, lắp sim: 0836.468.682.

- 01 bao cao su (Đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT-CA Quận Ba Đình đã Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho T.T.H và anh T.Q.K chiếc điện thoại di động đã thu giữ và tiêu hủy 01 bao cao su.

Số vật chứng còn lại đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình để xử lý theo quy định của pháp luật.

Công an quận Ba Đình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T.T.H về hành vi bán dâm, quy định tại Khoản 1, Điều 25, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 400.000 đồng; Đối với T.Q.K về hành vi mua dâm quy định tại Khoản 1, Điều 24, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng.

Về phía quản lý và nhân viên khách sạn Khách sạn M, không biết việc anh K thuê phòng nhằm mục đích hoạt động mại dâm. Tại thời điểm phát hiện, khách sạn đã thực hiện đầy đủ việc kiểm tra, lưu giữ giấy tờ tùy thân và vào sổ quản lý khách đến thuê phòng nghỉ theo giờ. Khách sạn có đầy đủ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh

doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, biên bản kiểm tra phòng cháy chữa cháy cứu nạn cứu hộ. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo B.T.N.T về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, bị cáo B.T.N.T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu. Bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng đã ly thân và đang trực tiếp nuôi 2 con nhỏ. Khi khách mua dâm gọi thì bị cáo đang bị sốt không đi được và nể khách nên đã gọi bạn đến bán dâm chứ không nhằm mục đích hưởng lợi.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo B.T.N.T mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời hạn thử thách 18- 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng, imei: 0353730398772249/353730398589346, lắp sim: 0869.677.848 (Đã qua sử dụng) và số tiền: 4.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2024, B.T.N.T đã có hành vi môi giới, làm trung gian để gái bán dâm là T.T.H và khách mua dâm là T.Q.K thực hiện hành vi mua bán dâm tại Phòng 301 Khách sạn M Tổ Y, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Hành vi của bị cáo B.T.N.T đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố bị cáo B.T.N.T là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng và nếp sống lành mạnh văn minh, là hành vi trái với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam. Tệ nạn mại dâm không chỉ tiếp tay cho việc lây truyền nhiều căn bệnh truyền nhiễm mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét bị cáo B.T.N.T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nh viện dẫn, có nơi c trú rõ ràng. Bản thân bị cáo cũng là người bán dâm, do khách mua dâm nhờ nên đã gọi bạn cho khách. Hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 2 con nhỏ, con bé

nhất chưa đủ 1 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có thể cho bị cáo đ□ợc cải tạo ngoài xã hội với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: -Số tiền 4.500.000 đồng đã thu giữ là tiền của khách mua dâm trả cho gái bán dâm, có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu xung Ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng, imei: 0353730398772249/353730398589346, lắp sim: 0869.677.848 (Đã qua sử dụng) thu giữ của B.T.N.T, do có liên quan đến việc phạm tội nên cho tịch thu xung Ngân sách Nhà nước.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo B.T.N.T phạm tội "Môi giới mại dâm";

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: B.T.N.T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo B.T.N.T về Uỷ ban nhân dân phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào: - Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 299; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016:

*Về vật chứng:

- Tịch thu xung Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng, imei: 0353730398772249/353730398589346, lắp sim: 0869.677.848 (Đã qua sử dụng) và số tiền: 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 97 ngày 28/2/2025.

Số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) do Kho bạc Nhà nước quận Ba Đình, Hà nội quản lý theo Giấy nộp tiền số 11257875 ngày 28/2/2025; (Đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình; tài khoản: 39491061691).

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo B.T.N.T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội*
- *VKSND quận Ba Đình*
- *Công an quận Ba Đình*
- *Thi hành án quận Ba Đình*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thu Phương